

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HSST

Ngày: 15-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo
2. Bà Nguyễn Phương Ly

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Tiến D, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 29 Th, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 5/27 đường C, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Phạm Minh S, sinh năm 1960 và bà: Trần Thị Q (Đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Phùng Thị Thúy Anh và có 01 con; tiền án: Ngày 06-8-2015 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-02-2018), ngày 28-02-2020 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-4-2021); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-01-2022 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N; (Có mặt).

- Bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số nhà 4/140 đường Tr, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 14-12-2021 Phạm Tiến D là bệnh nhân điều trị bệnh Covid -19 tại Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nam Định; địa chỉ: Đường L, xã, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình điều trị, cách ly thì tài sản do người nhà gửi vào sẽ được nhân viên y tế đặt trước sảnh sau đó thông báo cho bệnh nhân ra lấy. Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 23-12-2021, Dũng đang đứng trên tầng 2 khu C của khu điều trị cách ly nhìn xuống dưới sảnh C thì thấy tại trước sảnh có 01 túi đồ của chị Trần Thị Huyền, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số nhà 4/140 đường Trần Nhật Duật, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định là bệnh nhân cùng khu điều trị với Dũng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở trong túi. Dũng đi xuống tầng 1 và quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, quản lý tài sản nên tiến lại gần và dùng tay phải lục túi đồ của chị Huyền. Dũng phát hiện và lấy 02 chiếc phong bì giấu vào trong người rồi nhanh chóng đi về phòng điều trị cách ly của mình. Tại đây Dũng kiểm tra bên trong 02 phong bì có tổng số tiền 800.000 đồng, cụ thể: Phong bì thứ nhất có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, phong bì thứ hai có 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Dũng cất giấu số tiền 800.000 đồng vào trong người và vứt 02 vỏ phong bì vào thùng đựng rác. Số tiền này Dũng đã tiêu xài hết.

Ngày 04-01-2022 chị Huyền đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố N trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tiến D đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của Dũng phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Cơ quan điều tra đã trích xuất và thu giữ 01 đoạn “Video clip” tại Camera an ninh của Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nam Định ghi nhận lại toàn bộ diễn biến hành vi “Trộm cắp tài sản” của Phạm Tiến D.

Tại Bản kết luận giám định số 234/KL-PC09 ngày 21-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận : Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ “Video clip” cần giám định.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Chị Huyền yêu cầu Phạm Tiến D bồi thường số tiền 800.000 đồng. Hiện tại Dũng chưa bồi thường cho chị Huyền.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSTPNĐ ngày 22-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Phạm Tiến D có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Kiểm sát viên

đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị cáo Phạm Tiến D không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Do thiếu hiểu biết mà phạm tội nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tiến D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 23-12-2021 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Huyền số tiền 800.000 đồng tại Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nam Định, địa chỉ: Đường Lạc Long Quân, xã Nam Phong, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hành vi của bị cáo Phạm Tiến D là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Tuy bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Huyền số tiền 800.000 đồng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Phạm Tiến D đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo có 02 tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo trộm cắp 800.000 đồng nên hành vi của

bị cáo đã bị truy tố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tiến D là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu (đã 02 lần bị kết án); đến nay bị cáo cũng chưa bồi thường cho bị hại. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo theo đề xuất của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: Chị Trần Thị Huyền yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 800.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị Huyền là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu thực tế của bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-01-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Tiến D phải trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Tiến D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Tiến D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Huyền có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh